

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/HS - ST
Ngày 26 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Kiên, Bà Lò Thị Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2025/HSST - QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn H - Sinh năm 1983 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H1, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H2 và bà Cà Thị D; Bị cáo có vợ là Quàng Thị I và có 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 20/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Văn M - Sinh năm 1987 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H1, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Phính và bà Cà Thị L1; Bị cáo có vợ là Lò Thị N1 và 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 20/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 ngày 10/12/2024 khi tổ công tác của Công an xã T làm nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy tại bản H1, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La đã đến nhà của Cà Văn M thì phát hiện có Lò Văn H, Cà Văn H3, sinh năm 1995, nơi cư trú cùng bản H1, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La đang ngồi tại bàn uống nước. Tổ công tác phát hiện ngay trên mặt bàn uống nước có 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ, phát hiện và thu giữ bên trong túi quần bên trái của Lò Văn H đang mặc có 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có chứa 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, 02 viên nén màu H3 và 01 mảnh màu H3 (*H khai nhận là Heroine và H3 phiến*) mục đích cất giấu một mình để sử dụng. H, M và H3 khai nhận mảnh giấy bạc và bật lửa ga màu đỏ đang để trên mặt bàn uống nước là dụng cụ 03 người vừa sử dụng ma túy xong. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng ghi là ma túy cùng bật lửa ga, giấy bạc theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động.

Ngày 11/12/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

+ Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,14 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu H1.

+ 02 viên nén màu H3 và 01 mảnh màu H3 có khối lượng 0,21 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu H2.

Kết luận số 2103/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu H2 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là 0,21 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam, loại Methamphetamine và 0,14 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra các bị cáo và Cà Văn H3 khai nhận:

Khoảng 09 giờ, ngày 10/12/2024 Lò Văn H đang đi chặt củi tại khu vực bản H1 giáp ranh với bản C4, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông

dân tộc Mông không quen biết. H hỏi mua được của người đàn ông này 100.000 đồng gồm 03 viên H3 phiến và một ít Heroine được gói trong 01 gói nilon màu xanh. Sau khi đi làm về đến nhà, H lấy vỏ hộp bằng nhựa của bao dao cắt giấy rồi cho gói ma túy vào bên trong, sau đó cất vào trong túi quần đang mặc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H mang theo số ma túy đến nhà của Cà Văn M để đòi tiền nợ trước đó. Đến nhà M, thấy M đang ngồi một mình ở bàn uống nước qua trò chuyện, M hỏi *“Có gì chơi không?”* (ý M hỏi là có ma túy chơi không) nên H trả lời *“Có, chơi thì lấy ra”*. Sau đó, H lấy gói ma túy ra trích một phần Heroine và bẻ một mảnh H3 phiến ra để sử dụng, số ma túy còn lại H cất trong túi quần bên trái đang mặc. H sử dụng mảnh giấy bạc và bật lửa ga được M để sẵn trên mặt bàn uống nước để dùng ma túy. H để Heroine và H3 phiến vừa lấy ra cho lên trên mảnh giấy bạc rồi đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể trước, sau đó H đưa mảnh giấy bạc và bật lửa ga cho M tiếp tục sử dụng ma túy đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Khi M sử dụng xong vừa đưa mảnh giấy bạc cho H để tiếp tục sử dụng thì lúc này có Cà Văn H3 đến chơi. Thấy H3 đến, H để mảnh giấy bạc xuống mặt bàn uống nước. H3 đến nơi thì nói với H và M *“Có mùi gì thơm thế chơi gì cho em chơi với”*, biết H3 hỏi muốn sử dụng ma túy nên H trả lời *“đang sử dụng đây mà có chơi thì chơi đi”*, còn M có trả lời *“Đây của chú H đây mà muốn chơi thì hỏi chú H đi”*. Nghe M nói thế nên H trả lời *“Vứt ở mặt bàn đây mà muốn chơi thì tự lấy chơi đi”*. Thấy vậy, H3 cầm lấy mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa ga hơi lửa đốt hít khói qua đường hô hấp vào cơ thể. Sau khi H3 sử dụng ma túy xong, H3 đưa lại cho H và M lần lượt sử dụng, H và M được sử dụng tổng cộng mỗi người 03 lần, H3 sử dụng 02 lần thì hết số ma túy H bỏ ra. Khi H3, H và M vừa sử dụng ma túy xong thì có tổ công tác của Công an xã T đến làm nhiệm vụ kiểm tra và phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSSM ngày 06 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cà Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Cà Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn H từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 09 năm 02 tháng - 10 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Cà Văn M từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga. Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 01 điện thoại di động.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 10/12/2024 đối với Lò Văn H, Cà Văn M cùng vật chứng bị thu giữ là một gói nilon bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, 02 viên nén màu H3 và 01 mảnh màu H3; Kết luận giám định 2103/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,21 gam, loại Methamphetamine và 0,14 gam, loại Heroine (Heroin),...*” cùng mảnh giấy bạc đã cháy sém và bật lửa ga.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/12/2024 bị cáo Lò Văn H đã có hành vi cung cấp ma túy cho Cà Văn M và Cà Văn H3; Cà Văn M đã cung cấp bật lửa, giấy bạc để cho Lò Văn H, Cà Văn H3 cùng sử dụng ma túy ngay tại nhà của mình. Số ma túy H đem theo đang cất giấu mục đích để sử dụng dần có khối lượng là 0,21 gam loại Methamphetamine và 0,14 gam loại Heroine (tổng khối lượng hai chất là 0,35gam).

Hành vi của bị cáo Lò Văn H tàng trữ 0,35 gam ma túy mục đích để sử dụng đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy định tại điểm i “*có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù; hành vi H cung cấp ma túy cho M và H3 sử dụng ma túy và hành vi của M cung cấp địa điểm, bật lửa ga, giấy bạc cho H3 và H sử dụng ma túy đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội “*đối với hai người trở lên*” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tính chất: Là vụ án có đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Cà Văn M là người rủ rê khởi sự việc sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy; Bị cáo Lò Văn H là người cung cấp ma túy cho bị cáo Hoan và đối tượng H3 cùng sử dụng ma túy. Do vậy, xác định hai bị cáo là đồng phạm với nhau và có vai trò ngang nhau trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi bị cáo Lò Văn H tàng trữ trái phép ma túy thì bị cáo M không đóng góp tiền để mua ma túy, không bàn bạc về việc đi mua được số ma túy này nên xác định Lò Văn H thực hiện phạm tội một mình, phải chịu trách nhiệm độc lập về khối lượng ma túy tàng trữ, không có đồng phạm khác.

Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn H thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn H và Cà Văn M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án phù hợp nhất trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và khối lượng ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm về

nhân thân của từng bị cáo để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại: 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 hộp nhựa trắng là các vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với một điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lò Văn H xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là đúng theo các quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo H khai là người đã cho bị cáo. Bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Cà Văn H3 được bị cáo Lò Văn H cung cấp ma túy, được Cà Văn M cung cấp các dụng cụ để sử dụng ma túy cùng tại nhà của M. Do H3 không được bàn bạc, đóng góp tiền để H đi mua ma túy, H3 không biết H đang cất giấu ma túy trong người nên hành vi của H3 không đồng phạm về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H3 đã vi phạm tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 13/02/2025 Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Cà Văn H3 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cà Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn M 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy bạc cháy sém, 01 bột lửa ga.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ – VKS ngày 28/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an Tỉnh (phòng PV06);
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung